

Số: 464/2025/QĐHNGĐ - ST

*Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2025*

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
V/v: Yêu cầu xác định cha cho con  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

Chủ tọa phiên họp: Bà Đặng Thị Hương - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Ông Đào Xuân Giang – Thư ký.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 tham gia phiên họp: Bà Phạm Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 349/2025/HNGĐ-ST ngày 12/9/2025 về yêu cầu xác định cha cho con theo Quyết định mở phiên họp số: 349.2/2025/QĐPH- VDS ngày 19 tháng 9 năm 2025, *gồm những người tham gia tố tụng sau đây:*

Những người yêu cầu:

- **Anh Nguyễn Minh Đ**, sinh năm 1977; Nơi cư trú: P – A4 Tập thể Nhà Máy C, phường K, Thành phố H.

Căn cước công dân số: 001077013220 cấp ngày 18/12/2021, tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- **Chị Bành Thị Thu T**, sinh năm 1981; Nơi cư trú: P – A4 Tập thể Nhà Máy C, phường K, Thành phố H.

Căn cước công dân số: 001181006162 cấp ngày 22/11/2021, tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Chị Bành Thị Thu T và anh Nguyễn Huy T1 là vợ chồng, do vợ chồng có mâu thuẫn. Năm 2024, chị T, anh T1 ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình, Hà Nội. Trong thời gian tồn tại quan hệ hôn nhân với anh T1, chị T quen biết với anh Nguyễn Minh Đ hai người có tình cảm với nhau. Đến năm 2017 chị T mang thai.

Ngày 13/11/2017, tại Bệnh viện P chị Bành Thị Thu T đã sinh 01 con gái, chị T dự định đặt tên con trong giấy chứng sinh là Nguyễn Khánh A.

Năm 2018 chị T mang thai với anh Đ, ngày 13/4/2019 tại Bệnh viện P chị T đã sinh 01 con trai và dự định đặt tên con trong giấy chứng sinh là Nguyễn Đức T2.

Năm 2020 chị T mang thai với anh Đ, ngày 18/7/2021 tại Bệnh viện P chị T đã sinh 01 con gái và dự định đặt tên con trong giấy chứng sinh là Nguyễn Thùy L.

Nay để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các cháu Nguyễn Khánh A, Nguyễn Đức T2, Nguyễn Thùy L. Anh Nguyễn Minh Đ và chị Bành Thị Thu T đề nghị Tòa án giám định ADN của anh Nguyễn Minh Đ với ADN của các cháu Nguyễn Khánh A, Nguyễn Đức T2, Nguyễn Thùy L để có căn cứ xác định anh Nguyễn Minh Đ là cha đẻ của cháu Nguyễn Khánh A, Nguyễn Đức T2, Nguyễn Thùy L làm căn cứ cho anh Đ nhận cha con và làm giấy khai sinh cho các cháu Nguyễn Khánh A, Nguyễn Đức T2, Nguyễn Thùy L.

Ngày 15/9/2025, Tòa án nhân dân khu vực 2 – Hà Nội đã ra quyết định trưng cầu giám định số 349.1/2025/QĐ-TCGD, Trưng cầu giám định đến Công ty TNHH L1 để giám định ADN của anh Nguyễn Minh Đ với ADN của các cháu Nguyễn Khánh A, sinh ngày 13/11/2017, tại Bệnh viện P, cháu Nguyễn Đức T2, sinh ngày 13/4/2019 tại Bệnh viện P và cháu Nguyễn Thùy L, sinh ngày 18/7/2021, tại Bệnh viện P để xác định anh Nguyễn Minh Đ và các cháu Nguyễn Khánh A, Nguyễn Đức T2, Nguyễn Thùy L có cùng quan hệ huyết thống cha - con.

Tại phiên họp anh Đ, chị T có đơn xin vắng mặt và đề nghị Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt anh chị.

Vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp sau khi tóm tắt nội dung việc yêu cầu đã có ý kiến đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Minh Đ và chị Bành Thị Thu T đề nghị Tòa án xác nhận anh Nguyễn Minh Đ là cha đẻ của các cháu Nguyễn Đức T2, sinh ngày 13/4/2019 và cháu Nguyễn Thùy L, sinh ngày 18/7/2021. Không đủ căn cứ để xác định anh Nguyễn Minh Đ là cha đẻ của cháu Nguyễn Khánh A, sinh ngày 13/11/2017. Anh Đ, chị T không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 2 – Hà Nội nhận định:

[1]. Anh Nguyễn Minh Đ và chị Bành Thị Thu T quen biết có tình cảm với nhau từ năm 2016. Ngày 13/11/2017, tại Bệnh viện P chị T đã sinh 01 con gái dự định đặt tên con trong giấy chứng sinh là Nguyễn Khánh A. Sau đó đến năm 2018 chị T mang thai với anh Đ, ngày 13/4/2019 tại Bệnh viện P chị T đã sinh 01 con trai và dự định đặt tên con trong giấy chứng sinh là Nguyễn Đức T2.

Năm 2020 chị T mang thai với anh Đ, ngày 18/7/2021 tại Bệnh viện P chị T đã sinh 01 con gái và dự định đặt tên con trong giấy chứng sinh là Nguyễn Thùy L.

Ngày 12/9/2025, chị T, anh Đ có đơn yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 2 – Hà Nội xác nhận anh Đ và các cháu A, cháu T2 và cháu L có cùng quan hệ

huyết thống cha con và đề nghị Tòa án trung cầu giám định ADN của anh Đ và ADN của các cháu A, cháu T2 và cháu L.

Ngày 15/9/2025, Tòa án nhân dân khu vực 2 – Hà Nội đã ra quyết định trung cầu giám định số 349.1/2025/QĐ-TCGD, Trung cầu giám định đến Công ty TNHH L1 để giám định ADN của anh Nguyễn Minh Đ với ADN của các cháu Nguyễn Khánh A, sinh ngày 13/11/2017, tại Bệnh viện P, cháu Nguyễn Đức T2, sinh ngày 13/4/2019 tại Bệnh viện P và cháu Nguyễn Thùy L, sinh ngày 18/7/2021, tại Bệnh viện P để xác định anh Nguyễn Minh Đ và các cháu Nguyễn Khánh A, Nguyễn Đức T2, Nguyễn Thùy L có cùng quan hệ huyết thống cha - con.

Tại kết quả phân tích ADN của Trung Tâm phân tích LOCI ADN ngày 17/9/2025, Hội đồng khoa học của Trung tâm đã kết luận:

- Người có mẫu ADN ký hiệu Nguyễn Minh Đ và người có mẫu ADN ký hiệu Nguyễn Đức T2 **có cùng** quan hệ huyết thống Cha - Con.

- Người có mẫu ADN ký hiệu Nguyễn Minh Đ và người có mẫu ADN ký hiệu Nguyễn Thùy L **có cùng** quan hệ huyết thống Cha - Con.

- Người có mẫu ADN ký hiệu Nguyễn Minh Đ và người có mẫu ADN ký hiệu Nguyễn Khánh A **không cùng** quan hệ huyết thống Cha - Con.

[2]. Xét yêu cầu của anh Nguyễn Minh Đ và chị Bành Thị Thu T đề nghị Tòa án xác định anh Nguyễn Minh Đ là cha đẻ của cháu Nguyễn Khánh A, Nguyễn Đức T2 và Nguyễn Thùy L. Tòa án căn cứ vào lời khai của anh Đ, chị T và kết luận giám định của Trung Tâm L2 ngày 17/9/2025, thấy đủ căn cứ xác định cháu Nguyễn Đức T2, sinh ngày 13/4/2019 và cháu Nguyễn Thùy L, sinh ngày 18/7/2021 là con đẻ của anh Nguyễn Minh Đ.

Không đủ căn cứ để xác định cháu Nguyễn Khánh A, sinh ngày 13/11/2017 là con đẻ của anh Nguyễn Minh Đ.

Vì vậy yêu cầu của anh Đ, chị T đề nghị Tòa án xác nhận cháu Nguyễn Đức T2 và cháu Nguyễn Thùy L là con đẻ của anh Đ là có căn cứ nên được chấp nhận.

Yêu cầu của anh Đ, chị T đề nghị Tòa án xác nhận cháu Nguyễn Khánh A là con đẻ của anh Nguyễn Minh Đ là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

### QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào kết quả phân tích ADN – Trung tâm phân tích LOCI AND ngày 17/9/2025 của Công ty TNHH L1;

Căn cứ vào khoản 10 Điều 29; Điều 361; Điều 366; Điều 370; Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 89 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Minh Đ và chị Bành Thị Thu T yêu cầu Tòa án xác nhận cha cho con là:

Các cháu Nguyễn Đức T2, sinh ngày 13/4/2019 tại Bệnh viện P, cháu Nguyễn Thùy L, sinh ngày 18/7/2021, tại Bệnh viện P và anh Nguyễn Minh Đ có cùng quan hệ huyết thống cha – con.

2. Xác nhận cháu Nguyễn Đức T2, sinh ngày 13/4/2019 tại Bệnh viện P và cháu Nguyễn Thùy L, sinh ngày 18/7/2021, tại Bệnh viện P là con đẻ của anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1977, Căn cước công dân số: 001077013220 cấp ngày 18/12/2021, tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3. Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Minh Đ và chị Bành Thị Thu T yêu cầu Tòa án xác nhận cháu Nguyễn Khánh A, sinh ngày 13/11/2017, tại Bệnh viện P và anh Nguyễn Minh Đ có cùng quan hệ huyết thống cha con.

4. Xác nhận cháu Nguyễn Khánh A, sinh ngày 13/11/2017, tại Bệnh viện P không cùng quan hệ huyết thống cha – con với anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1977, Căn cước công dân số: 001077013220 cấp ngày 18/12/2021, tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Anh Nguyễn Minh Đ, chị Bành Thị Thu T và các cháu Nguyễn Đức T2, Nguyễn Thùy L có quyền đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hoàn tất thủ tục pháp lý về khai nhận cha con, làm thủ tục khai sinh cho các cháu Nguyễn Đức T2, Nguyễn Thùy L.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Minh Đ và chị Bành Thị Thu T thuộc trường hợp không phải nộp tiền án phí giải quyết việc dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định hoặc từ ngày nhận được quyết định. Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

**Nơi nhận:**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự.
- VKS nhân dân khu vực 2.
- THA khu vực 2 – Hà Nội.
- Tòa án NDTP Hà Nội.
- Lưu..

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

**Đặng Thị Hương**